

PHÒNG TÀI NGUYÊN & MT
TTPT QUỸ ĐẤT H. HÓN QUẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 02/TB-TTPTQĐ

Hón Quản, ngày 29 tháng 03 năm 2022

THÔNG BÁO

V/v lựa chọn đơn vị thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất đối với 18 lô đất ở tại khu Y thuộc TTHC huyện Hón Quản, thị trấn Tân Khai, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ Luật đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Căn cứ Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 24/5/2020 của UBND huyện Hón Quản về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với 18 lô đất ở tại khu Y thuộc khu TTHC huyện Hón Quản, thị trấn Tân Khai, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của UBND huyện Hón Quản về việc phê duyệt đấu giá quyền sử dụng đất đối với 18 lô đất ở tại khu Y thuộc khu TTHC huyện Hón Quản, thị trấn Tân Khai, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 438/QĐ-UBND ngày 28/3/2022 của UBND huyện Hón Quản về việc phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất 18 lô đất ở tại khu Y thuộc khu TTHC huyện, thị trấn Tân Khai, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 28/3/2022 của UBND huyện Hón Quản về việc điều chỉnh Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 24/5/2021, Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 và Quyết định số 907/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của UBND huyện Hón Quản.

Nay, Trung tâm phát triển Quỹ đất huyện Hón Quản thông báo lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất với các nội dung sau:

1. Đơn vị có tài sản:

Tên đơn vị: Trung tâm phát triển Quỹ đất huyện Hón Quản

Đại diện: Ông Dương Công Hằng Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: TTHC huyện Hón Quản, thị trấn Tân Khai, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

Điện thoại: 0271.3.632.700

2. Thông tin về tài sản (quyền sử dụng đất) đấu giá:

Tài sản: 18 lô đất ở tại khu Y thuộc khu đất ở, khu đất tái định cư TTHC huyện Hón Quản.



- Diện tích các lô đất: từ 199,8m²/lô đến 200,0m²/lô.
- Tổng diện tích 18 lô: 3.597,6m².
- Mục đích sử dụng: đất ở đô thị.
- Thời hạn sử dụng: lâu dài.
- Tổng giá khởi điểm: **24.590.287.639** đồng (Hai mươi bốn tỷ, năm trăm chín mươi chín triệu, hai trăm tám mươi bảy ngàn, sáu trăm ba mươi chín đồng).

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

Các tổ chức đấu giá tài sản phải đáp ứng các tiêu chí quy định tại Khoản 4 Điều 56 Luật đấu giá năm 2016, Điều 3 Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/2/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản cụ thể như sau:

3.1. Nhóm tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.

3.2. Nhóm tiêu chí về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.

3.3. Nhóm tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.

3.4. Nhóm tiêu chí về thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp.

3.5. Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.

3.6. Nhóm tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.

(Có bảng biểu chi tiết tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá kèm theo)

4. Thời gian, địa điểm, hình thức nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá tài sản:

Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá tài sản: từ ngày 28/3/2022 đến 17 giờ 00 phút ngày 1/4/2022.

Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: tại Trung tâm phát triển Quỹ đất huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Số điện thoại: 0271.3.632.700.

Hình thức tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức đấu giá nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phát triển Quỹ đất huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

5. Hồ sơ đăng ký tham gia thực hiện cuộc đấu giá bao gồm:

- Bản sao chứng thực đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định thành lập tổ chức đấu giá.

- Các tổ chức đủ điều kiện lập hồ sơ tham dự theo biểu tiêu chí đính kèm với Thông báo này.

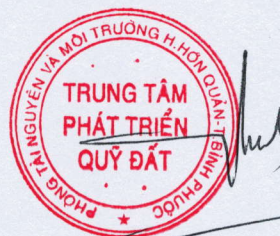
Trung tâm phát triển Quỹ đất huyện Hớn Quản Thông báo để các tổ chức đầu giá tài sản được biết để đăng ký thực hiện theo quy định. Mọi chi tiết xin liên hệ Trung tâm phát triển Quỹ đất huyện Hớn Quản.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (B/C);
- Trang TT điện tử UBND huyện;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về DGTS;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC



Dương Công Hằng





ĐIỀU KIỆN TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
Kèm theo Thông báo số 02/TB-TTPTQĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Trung tâm
phát triển Quỹ đất huyện Hôn Quán)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giã	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0



III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện theo các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5 và phải cung cấp sao y bản chính Thanh lý Hợp đồng đối với các mục trên)	6,0
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện và phải cung cấp sao y bản chính Thanh lý Hợp đồng đối với các mục trên) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số	4,0

	<i>17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</i>	
5.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	2,0
5.2	<i>Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	3,0
5.3	<i>Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	4,0
6	<i>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</i>	5,0
6.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	2,0
6.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	3,0
6.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>	4,0
6.4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i>	5,0
7	<i>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</i>	3,0
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)</i>	2,0
7.2	<i>Từ 03 nhân viên trở lên</i>	3,0
8	<i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</i>	1,0
IV	<i>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</i>	5,0
1	<i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i>	3,0
2	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	4,0
3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	5,0
V	<i>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2, 3, 4 hoặc 5</i>	5,0
1	<i>Có văn phòng đại diện của tổ chức đấu giá đặt tại địa bàn tỉnh Bình Phước.</i>	1,0
2	<i>Có chi nhánh của tổ chức đấu giá tài sản đặt tại địa bàn tỉnh Bình Phước.</i>	2,0
3	<i>Có trụ sở chính đặt tại địa bàn tỉnh Bình Phước.</i>	3,0
4	<i>Có trụ sở chính đặt tại tỉnh Bình Phước mà tổ chức đấu giá là chủ sở hữu trong đó có 01 hội trường tổ chức đấu giá.</i>	4,0



5	<i>Có trụ sở đặt tại tỉnh Bình Phước mà tổ chức đấu giá là chủ sở hữu trong đó có từ 02 hội trường trở lên và có ít nhất 01 hội trường có sức chứa trên 100 chỗ ngồi.</i>	5,0
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	Đủ điều kiện
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	Không đủ điều kiện

